

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST

Ngày 29/9/2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Lê Anh Nhất

2. Lê Đức Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2020/TLST-HNGĐ ngày 09/12/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXX-ST ngày 28/8/2020 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 11/TB-TA ngày 15/9/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị L, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Đức H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/10/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Lê Thị Lan trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Đức H về chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa ngày 21 tháng 12 năm 2015. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do: Vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, anh H thường xuyên đánh chị. Chị đã làm đơn xin ly hôn vào năm 2018 tại

Tòa án nhân dân huyện Nông Cống nhưng được Tòa án hòa giải nên chị rút đơn khởi kiện ly hôn để vợ chồng quay lại chung sống đoàn tụ và cho anh H cơ hội thay đổi tính cách nhưng sau đó anh H vẫn không thể thay đổi tính cách, lối sống và thường xuyên chửi và đánh chị dẫn đến mâu thuẫn gia đình càng trầm trọng hơn. Vì không thể tiếp tục chung sống nên tháng 02 năm 2019 chị và anh H sống ly thân cho đến nay. Hiện nay chị không có thai. Trong quá trình vợ chồng sống ly thân, do có mâu thuẫn gia đình, anh H đã đánh bố chị gây tỷ lệ thương tật 41%. Hiện nay anh H đang bị tạm giam trong vụ án hình sự tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Chị xác định vợ chồng không có tình thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con: Chị và anh Hoàng có 01 con chung là Lê Bảo T1, sinh ngày 28/10/2016. Hiện nay con đang ở cùng gia đình anh H, nay khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Xác định các tài liệu có trong hồ sơ và Giấy báo cáo ngày 26/6/2020 tại cơ quan Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa anh Lê Đức H thể hiện:*

Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án anh H đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương nhưng anh đã được mẹ đẻ thông báo về việc đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt, vì lý do công việc nên anh chưa thể về Tòa án giải quyết được. Về quan hệ hôn nhân giữa anh và chị L anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng mong chị L để anh chấp hành xong hình phạt tù về thì giải quyết ly hôn. Theo anh trình bày do có mâu thuẫn gia đình nên anh đã gây thương tích cho ông B (là bố đẻ chị L), sau khi gây thương tích anh bỏ trốn đến 23/6/2020 vì nhớ con nên anh về nhà thăm con và bị Công an xã T bắt và giao cho Công an huyện Nông Cống, hiện anh đang bị tạm giam tại Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Về con: Anh và chị L có 01 con chung là Lê Bảo T1, sinh ngày 28/10/2016. Khi ly hôn anh xin được nuôi con và không yêu cầu cô L cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tất cả nội dung ý kiến trên do anh trình bày tại phòng làm việc nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống với sự chứng kiến của đại diện Cơ quan thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Nông Cống, nhưng anh không ký tên vào biên bản làm việc cũng như biên bản giao nhận văn bản tố tụng của Tòa án.

***Phát biểu của kiểm sát viên:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Đã thực hiện đúng quy định pháp luật quy định tại Điều 48 và Điều 49 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến 22/6/2020 chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, đến 23/6/2020 bị bắt về hành vi cố ý gây thương tích. Hiện bị đơn đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy, đề nghị Tòa án xét xử vắng anh bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn anh H. Về con chung: Giao cho chị L trực tiếp dưỡng trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng cho con chung. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét. Về án phí: Chị L phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Lê Thị L xin được ly hôn anh Lê Đức H có hộ khẩu thường trú tại xã Trung Chính, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Nông Cống theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 36 và Điều 39 BLTTDS. Về phía anh Lê Đức H hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, TAND huyện Nông Cống đã phối hợp với Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa để giao các văn bản tố tụng cho anh H theo quy định của pháp luật nhưng anh H không ký nhận các văn bản. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh H theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị L và anh Lê Đức H dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá về thực trạng quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng thường bất đồng quan điểm, dẫn đến hay cãi nhau. Trong cuộc sống vợ chồng không quan tâm đến nhau, không còn thương yêu, tôn trọng lẫn nhau. Anh H đã có hành vi dùng bạo lực đối với chị L. Năm 2018 chị L đã làm đơn xin ly hôn anh H nhưng được Tòa án phân tích hòa giải, chị L đã rút đơn. Vợ chồng quay về đoàn tụ. Sau khi đoàn tụ, tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ việc mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến anh H đánh bỏ đẻ chị L gây thương tích. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2019 đến nay, không quan tâm đến ai. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh H. Về phía anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng anh có nguyện vọng sau khi chấp hành xong hình phạt tù mới giải quyết ly hôn. Thời gian anh H đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống, Tòa án đã phối hợp với Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Nông

Cổng giao các văn bản tố tụng và trực tiếp làm việc với anh H. Quá trình làm việc, anh H thừa nhận nội dung biên bản đã thể hiện đúng ý kiến của anh nhưng anh không ký và không nêu lý do. Đến khi anh H chuyển đến tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, Tòa án đã phối hợp với Trại tạm giam giao, đọc cho anh H nghe các văn bản tố tụng nhưng anh Hoàng vẫn không ký nhận. Như vậy, tất cả các lần làm việc, anh H đều có thái độ không hợp tác. Điều này chứng tỏ anh H có ý bỏ mặc không có trách nhiệm với cuộc hôn nhân của vợ chồng; có thái độ không hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng. Tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh H thật sự không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung:

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Lê Đức H có nguyện vọng xin được nuôi con nhưng hiện nay đang bị tạm giam trong vụ án nên không đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho con. Để bảo đảm cho con phát triển tốt về mọi mặt nên giao con cho chị Lê Thị Lan trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản và nợ chung: Chị Lê Thị L và anh Lê Đức H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về án phí: Chị Lê Thị L khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L được ly hôn anh Lê Đức H.
- Về con chung: Giao cháu Lê Bảo T1, sinh ngày 28/10/2016 cho chị Lê Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Lê Đức H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0002078 ngày 09/12/2019. Chấp nhận chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Quyền kháng cáo: Chị L có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THADS h. Nông Cống;
- UBND xã T, h. N;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Tình